TOÀ ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46 /2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Chị Phí Thị Hà V; Địa chỉ: Số nhà 23, tổ dân phố 11, phường M, thành phố Đ, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Số nhà 60, tổ dân phố 15, phường M, thành phố Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84,116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Vệc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phí Thị Hà V và Ah Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quA hệ hôn nhân: Chị Phí Thị Hà V và Ah Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị Phí Thị Hà V được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Thị Nhã K - sinh ngày 26/4/2018 và cháu Nguyễn Hà Bảo A - sinh ngày 11/7/2019, đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 8.000.000đ/ 1 tháng (Tám triệu đồng), phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3.Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Chị Phí Thị Hà V tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn. Anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên chị V tự nguyện nộp thay cho anh T số tiền này (Chị V chịu toàn bộ án phí là 300.000 đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000519 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAD tỉnh B;*
- *VKSND TP. Đ;*
- *Chi cục THADS TP.Đ;*
- *UBND xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành